**Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.**

**1. Trình tự thực hiện:**

Chủ dự án nộp 01 hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tới Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (TTHCC) theo địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Hội nghị tỉnh, số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa) hoặc dịch vụ công trực tuyến

([http://dichvucong.daknong.gov.vn](http://motcua.daknong.gov.vn));

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).

- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).

- Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).

- Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).

- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng).

**Bước 2.** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước 3.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính) TTHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

**Bước 3.**  Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm (Phòng Sử dụng và Phát triển rừng) tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức thẩm định;

- Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế.

Thời gian: 18,5 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thực địa về hiện trạng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác, địa điểm dự kiến trồng rừng thay thế, thời gian hoàn thành thẩm định được kéo dài thêm nhưng không quá 12 ngày làm việc.

Trường hợp không đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt, thông báo rõ lý do bằng văn bản đến Chủ dự án thông qua Trung tâm hành chính công.

**Bước 4.** Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án trồng rừng thay thế.

Thời gian: 8 ngày làm việc.

Trường hợp không phê duyệt phương án, UBND cấp tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Chủ dự án.

Kết quả chuyển về Trung tâm Hành chính công.

**Bước 5.** Trung tâm hành chính công có trách nhiệm liên hệ, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo các hình thức sau:

- Trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm hành chính công.

- Trả kết quả qua đường bưu chính theo đề nghị của tổ chức, cá nhân (phí dịch vụ bưu chính do tổ chức, cá nhân chi trả).

2. **Thành phần, số lượng hồ sơ**

**Thành phần hồ sơ:**

- Phương án trồng rừng thay thế theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNN ngày 25/10/2019;

- Văn bản đề nghị phê duyệt theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNN ngày 25/10/2019;

- Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tài liệu khác liên quan (nếu có).

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**3. Thời hạn giải quyết:** 28 ngày làm việc. Trong đó:

- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc;

- Sở Nông nghiệp và PTNT: 19,5 ngày làm việc;

- UBND tỉnh: 08 ngày làm việc.

**4. Đối tượng thực hiện:** Tổ chức, cá nhân (chủ dự án).

**5. Cơ quan thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**6. Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác.

**7. Phí, lệ phí:** Không.

**8.** **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Phương án trồng rừng thay thế;

- Văn bản đề nghị phê duyệt.

**9.** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**10. Căn cứ pháp lý:** Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

**Phụ lục I**

**PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10* *năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

*----------------------*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Khái quát về tên Chủ dự án, quyết định thành lập, địa chỉ, số tài khoản,ngân hàng giao dịch, lĩnh vực hoạt động,….)

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**III. THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH RỪNG DỰ KIẾN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

1. Tên dự án:

........................................................................................................................................

……………...................................................................................................................

2. Thông tin về diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (thống kê theo lô rừng)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Lô | Vị trí | Diệntích(ha) | Chia ra |   |
| Khoảnh | Tiểukhu | Đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh) | Phân theo nguồn gốc (ha) | Phân theo mục đích sử dụng (ha) | Trữ lượng |
| Rừngtựnhiên | Rừngtrồng | Rừngđặcdụng | Rừngphònghộ | Rừngsảnxuất | Trữlượnggỗ(m3) | Tre,nứa,.(cây) |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* |
| 1 |   | … |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   | … |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| …. |   | …. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **Tổng** |   | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. | …. |

3. Mục đích sử dụng đối với diện tích rừng sau khi chuyển mục đích sử dụng

………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………

**IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

1. Diện tích đất trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng: thuộc lô................ khoảnh..., tiểu khu.... xã huyện....tỉnh...

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho phát triển rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất):…

2. Kế hoạch trồng rừng thay thế: Xác định loài cây, mật độ, phương thức trồng, chăm sóc theo Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh.

- Loài cây trồng..............................................................................................................

- Mật độ.........................................................................................................................

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài):...................................................................

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:………………………………………………………

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm).......................................................

- Xây dựng đường băng cản lửa (km) ............................................................... ………

- Mức đầu tư/ha theo đơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (triệu đồng):…

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế..................................................................... ….

**V. KIẾN NGHỊ**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-……….;-……….;-……….; | **CHỦ DỰ ÁN***(ký tên, họ và tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục II**

**ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10* *năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn* )

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN**………………------------------------Số:......../…………..V/v Đề nghị phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tíchrừng chuyển sang mục đích khác | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------------------*......, ngày......tháng ....năm...............*  |

Kính gửi :................................................................

Tên Chủ dự án:......................................................................................................

Địa chỉ:.................................................................................................................

Căn cứ Thông tư số …../2019/TT-BNNPTNT ngày................/......./2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác,…………. (tên Chủ dự án) đề nghị................phê duyệt phương án trồng rừng thay thế như sau:

1. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác:………

2. Loại rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác

a) Theo mục đích sử dụng rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất):………………

b) Theo nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng): ...............................

3. Diện tích đất để trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng rừng thay thế: thuộc khoảnh .., tiểu khu...., *xã....,* huyện...., tỉnh...

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho phát triển rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất):…

4. Kế hoạch trồng rừng thay thế

- Loài cây trồng.....................................................................................................

- Mật độ.................................................................................................................

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài):..........................................................

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng: ............................................................................

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm).............................................

- Xây dựng đường băng cản lửa (km) ..................................................................

- Mức đầu tư/ha theo đơn giá do UBND cấp tỉnh quyết định (triệu đồng):

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế.........................(tên Chủ dự án) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, nếu vi phạm hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-………. | **CHỦ DỰ ÁN** |